



## BỘ BA TIỂU THUYẾT ĐỘNG VẬT CỦA TRUNG QUỐC: TÔ TEM SÓI (KHƯƠNG NHUNG), CHÓ NGAO TÂY TẠNG (DƯƠNG CHÍ QUÂN) VÀ HỔ TRUNG QUỐC (LÝ KHẮC UY) TỪ GÓC NHÌN SO SÁNH

Nguyễn Thị Tịnh Thy\*

Khoa Ngữ văn - Trường Đại học Sư phạm – Đại học Huế

Ngày nhận bài: 28-9-2017; ngày nhận bài sửa: 10-10-2017; ngày duyệt đăng: 29-11-2017

### TÓM TẮT

Bài báo so sánh bộ ba tiểu thuyết động vật xuất sắc: *Tô tem sói* (Khương Nhung), *Chó ngao Tây Tạng* (Dương Chí Quân) và *Hổ Trung Quốc* (Lý Khắc Uy); trình bày đặc điểm loại hình của thể loại này; đồng thời, thể hiện suy ngẫm về mối quan hệ giữa cái riêng và cái chung, dân tộc và quốc tế, bản địa và toàn cầu trong công cuộc gìn giữ màu xanh trên Trái đất này.

**Từ khóa:** hổ, ngao, sinh thái, sói, tiểu thuyết động vật.

### ABSTRACT

*The Chinese animal trilogy: Wolf Totem (Jiang Rong), Tibetan Mastiff (Ya Zhijun), The Chinese Tiger (Li Ke Wei) through comparative lenses*

This article compares the excellent animal trilogy: *Wolf Totem (Jiang Rong)*, *Tibetan Mastiff (Ya Zhijun)*, *The Chinese Tiger (Li Ke Wei)*; presents the main characteristics of this literary genre; moreover, it presents ponder on the relations between the particularity and the commonness, the nation and the internationality, the locality and the globe in keeping our Earth ever green.

**Keywords:** tiger, mastiff, ecology, wolf, animal novel.

### 1. Mở đầu

Liên tục trong những năm đầu thế kỉ XXI, văn đàn Trung Quốc chứng kiến sự thành công vang dội của ba tiểu thuyết sinh thái: *Tô tem sói* của Khương Nhung (2004), *Chó ngao Tây Tạng* của Dương Chí Quân (2005) và *Hổ Trung Quốc* (2007) của Lý Khắc Uy. Cùng có đề tài về động vật hoang dã, cùng ra đời trong một khoảng thời gian ngắn, cùng gây chấn động tâm can người đọc mà không khiến người ta có cảm giác nhàm chán. Bằng những kiểu chung và cách riêng, các tác giả đã xác lập được phong cách tiểu thuyết độc đáo của mình, làm nên danh hiệu bộ ba tiểu thuyết động vật xuất sắc: sói, ngao, hổ. Từ góc nhìn so sánh, chúng ta có thể thấy được hành trình đi từ trải nghiệm đến sáng tạo của các

\* Email: nguyentinhthy@gmail.com

nhà văn, khám phá bí quyết mang lại thành công cho các tác phẩm, đồng thời rút ra những kinh nghiệm sáng tác cho thể loại văn học này.

## 2. Nội dung

### 2.1. Hành trình trải nghiệm: tương đồng về yếu tố tiền văn bản

Để hoàn thành tác phẩm, cả ba nhà văn Khương Nhung, Dương Chí Quân, Lý Khắc Uy đều phải gắn bó với ba vùng đất, ba loài động vật được chọn làm nhân vật trung tâm. Là thanh niên trí thức Bắc Kinh, Khương Nhung tình nguyện về lao động ở thảo nguyên Ôlôn Mông Cổ mười một năm. Ông từng trải qua cuộc sống du mục, từng chiến đấu và sống chung với sói, từng chui vào hang đào bắt sói con và nuôi sói con. Ngoài ra, Khương Nhung còn đọc vô số sách vở, tài liệu về lịch sử, văn hóa, văn học có liên quan đến loài sói. Kiến thức phong phú và sâu sắc về “sói học” ấy được nghiền ngẫm, thai nghén suốt hai mươi năm trời và mất sáu năm để hoàn thiện tác phẩm. Cuối cùng, *Tôtem sói* - thư kì duy nhất trên thế giới mô tả, nghiên cứu về loài sói thảo nguyên Mông Cổ - thực sự chinh phục bạn đọc. Cũng như Khương Nhung, nhà văn Dương Chí Quân từng sống tại khu chăn nuôi của cao nguyên Thanh Tạng sáu năm, từng gắn bó với loài chó ngao Tây Tạng, từng tự tay nuôi những con chó ngao trong nhiều năm để hiểu chúng hơn trước khi bắt tay vào viết tiểu thuyết. *Chó ngao Tây Tạng* của Dương Chí Quân đã đưa người đọc đến với chân trời văn hóa mới lạ, làm dày vốn tri thức và tác động đến nhận thức của họ về “các vị thánh bảo trợ của gia đình chăn nuôi”.

Nhà văn Lý Khắc Uy là một chiến binh môi trường thực thụ. Định cư ở Úc từ năm 1987, từng tham gia vào Ban bảo vệ sinh thái nguyên thủy, trong một lần tình cờ đọc tài liệu về hổ Hoa Nam Trung Quốc, Lý Khắc Uy giật mình với thông tin loài vật quý hiếm bậc nhất thế giới này đang có nguy cơ tuyệt chủng. Nếu không có những hành động bảo vệ hiệu quả, chúng sẽ vĩnh viễn biến mất. Từ đó, Lý Khắc Uy theo dõi chặt chẽ hoạt động bảo vệ hổ Trung Quốc, thành lập quỹ bảo vệ hổ Hoa Nam của lưu học sinh và kiều bào Trung Quốc ở Úc, dành hơn mười năm để thu thập dữ liệu về hổ hoang dã Trung Quốc. Năm 2001, ông về nước, đích thân đến vùng rừng núi Giang Tây, Hồ Nam, Chiết Giang, An Huy và khu bảo tồn tự nhiên hổ Hoa Nam để phỏng vấn nhiều người, sưu tập nhiều dấu tích, tư liệu và truyền thuyết về hổ. Từ những tư liệu đó, ông khéo léo lồng ghép các tình tiết gay cấn, phiêu lưu, trinh thám, dữ dội vào kĩ xảo tự sự của tiểu thuyết. Bi tráng, chân thực, xúc động và khẩn thiết, tác phẩm đánh thức lương tri sinh thái, trách nhiệm sinh thái của độc giả qua thi pháp tiểu thuyết sinh thái độc đáo của Lý Khắc Uy.

Dĩ nhiên, với nhà văn, sức tưởng tượng là điều vô cùng cần thiết. Tuy vậy, việc thâm nhập thực tế, khảo cứu tài liệu, tích lũy kiến thức và kinh nghiệm sống cũng vô cùng quan trọng đối với sự thành công của tác phẩm. Đặc biệt là với loại hình tiểu thuyết động vật được viết dưới tôn chỉ bảo vệ sinh thái, sự am tường của tác giả về loài vật được đề cập sẽ tác động sâu hơn đến nhận thức và tình cảm của độc giả. Qua hành trình trải nghiệm của ba

tác giả, có thể thấy thời gian, công sức, bút mực của yếu tố tiền văn bản lớn hơn rất nhiều so với văn bản thực tế. Điều đó cho thấy các nhà văn phải kiên trì lao động nghệ thuật một cách nghiêm túc, khoa học và công phu để mang lại cho độc giả những tác phẩm văn chương sinh thái đích thực. Và yếu tố tiền văn bản, bao gồm cả yếu tố thực thể lẫn phi thực thể, đóng vai trò rất lớn trong việc tăng sức thuyết phục của tác phẩm đối với người đọc.

## 2.2. Kiến thức về động vật học: tương đồng về tri thức liên ngành

Người đọc đều bị choáng ngợp và hấp dẫn bởi kiến thức về các loài động vật chính của ba tiểu thuyết *Tôtem sói*, *Chó ngao Tây Tạng*, *Hổ Trung Quốc*. Nếu Khương Nhung là nhà “sói học” thì Dương Chí Quân và Lý Khắc Uy cũng là những nhà “ngao học” và “hổ học”. Đặc điểm sinh học, tập tính, tinh thần và tình cảm của ba loài động vật hoang dã và quý hiếm bậc nhất này đã được các nhà văn trình bày rất kỹ càng ở trong tác phẩm.

Có cái tôi mạnh mẽ, có khí phách và chí lớn, có ý chí kiên cường, tính tổ chức kỉ luật và sự gan dạ, thông minh, nhạy cảm, kiên trì, dũng cảm, mưu trí, ngoan cường, khỏe mạnh, thiện chiến, cẩn thận, cảnh giác, mạo hiểm, lăm mưu mọ, giỏi tùy cơ ứng biến, giỏi binh pháp, giỏi dự đoán thời tiết, giỏi chịu đói chịu khát, hành tung bí ẩn, xuất quỷ nhập thần, phong cách cao thượng, giàu tình mẫu tử, quyến luyến gia đình, coi trọng tự do và mạng sống, không bao giờ tự mãn, không bao giờ bỏ rơi đồng loại, coi thường hoàn cảnh ác liệt, kiên trì tìm kiếm cơ hội và biết chờ đợi cơ hội, uy vũ không chịu khuất, coi cái chết như không, thà chết trận còn hơn chết bệnh, “chết rồi mà vẫn oai phong, chỉ như say rượu nằm dưới đất, ngay cả thương binh, nữ binh cũng khiến người ta bạt vía kinh hồn” (Khương Nhung, 2007, tr.247)... đó là căn tính của loài sói – “võ sĩ giác đấu trên thảo nguyên”.

Tác giả Khương Nhung khẳng định: “trong thiên nhiên không có con vật nào hoàn hảo hơn sói”, “tính cách và bản lĩnh của sói, hàng nghìn năm nay con người vẫn chưa học được”. Loài sói trên thảo nguyên coi trọng sự tự do và coi trọng mạng sống của mình. Bởi vậy mà sói không bao giờ để cho con người dắt đi như loài chó. Con người có thể nuôi chó, thuần dưỡng chó, sai khiến chó nhưng không thể nuôi sói, thuần dưỡng sói và sai khiến sói. Tinh thần đoàn kết, ý thức bầy đàn của sói rất cao. Hổ báo bắt được mồi ăn một mình không thèm đoái hoài đến vợ con, già trẻ lớn bé. Sói thì không thế, sói săn mồi vì bản thân và cũng vì bầy đàn, vì những con già yếu, thọt chân, mù dờ, ốm đau và sói mẹ vừa sinh nở không theo kịp bầy đàn. “Tình mẫu tử của sói mẹ cực kì mãnh liệt, mất con, sói mẹ trả thù điên cuồng”. Để dạy con bắt mồi, sói mẹ mạo hiểm bắt sống cừu con đem về; để bảo vệ an toàn cho con, sói mẹ đêm đêm chuyển sói con từ hang này sang hang khác; để nuôi con, sói mẹ ăn no đến mức tưởng như vỡ bụng, khi về nôn hết ra cho con ăn; vì lợi ích của cộng đồng dòng họ, những con sói mẹ mất con chấp thuận cho con của chị em cô đi bú sữa.

Đối mặt với kẻ thù truyền kiếp đáng sợ nhất là con người, sói sẵn sàng tan xương nát thịt chứ không chịu khuất phục. Khi có cơ hội, sói quyết không bỏ qua, chưa vắt kiệt sức

thì chưa bỏ cuộc, luôn gan dạ và chiến đấu đến hơi thở cuối cùng với “ánh mắt đỏ ngầu đờ đờ sáng sát khí”. Sói là loại thà chết chứ không chịu nhục. “Sói chết, nhưng hình ảnh sói, linh hồn sói không chết”. “Người ta có thể giết hết sói, nhưng không bao giờ hủy diệt được ý chí và tính cách kiên cường của sói” (Khương Nhung, 2007, tr.193).

Với *Chó ngao Tây Tạng*, người đọc lại được biết thêm về một loài chó đặc trưng của vùng đất cao nguyên. Ngao Tạng là giống chó có nguồn gốc từ loại linh cẩu cổ đại cực lớn sinh sống tại dãy Himalaya cách đây mười triệu năm, là loài chó duy nhất trên thế giới không bị thay đổi bởi thời gian và môi trường. Loại dã thú từng một thời ngang dọc bốn phương này mãi đến sáu ngàn năm trước mới bị thuần hóa, cùng loài người sống dựa vào nhau, trở thành bạn của loài người. Ngao Tạng xứng danh với nhiều mỹ danh. Người xưa gọi chúng là “Long cẩu” (chó rồng). Vua Càn Long gọi chúng là “Cẩu Trạng nguyên” (Trạng nguyên chó). Dân Tây Tạng gọi chúng là “Sân cơ” (Sư tử). Các chuyên gia về ngao Tạng gọi chúng là “Quốc bảo”, là “Đông phương thần khuyển” (Chó thần phương Đông), “là giống chó cỡ lớn cổ xưa nhất, hiếm nhất, hung mãnh nhất đã được thế giới công nhận”. Hơn năm mươi nghìn con ngao Tạng từng theo Thành Cát Tư Hãn nam chinh bắc chiến, tung hoành ngang dọc đã trở thành tổ tiên của những giống chó cỡ lớn hung dữ nhất hiện nay ở châu Âu và châu Á.

Ngao Tạng có vẻ đẹp tráng kiện, oai phong dũng mãnh. Tai lớn, mõm to, mũi rộng “là điển hình của loài ngao Tạng vùng Himalaya cổ xưa khiến bất kỳ người hoặc súc vật nào nhìn thấy đều phải kính nể” (Dương Chí Quân, 2007, tr.39). Tất cả những con dã thú đều thích chọn những động vật bé nhỏ yếu đuối hơn mình để săn bắt, duy chỉ có ngao Tạng luôn thích ăn thịt những sát thủ hung dữ độc ác hơn mình, mạnh mẽ hơn mình. Vì thế, “ngao Tạng trở thành sát thủ số một, kẻ say máu số một không ai địch nổi trên thảo nguyên” (Dương Chí Quân, 2007, tr.242). Nếu bạn đọc đã từng nể phục loài sói trong *Tôtem sói* của Khương Nhung thì lại càng nể phục và yêu quý hơn loài ngao Tạng của Dương Chí Quân. Đi từ thế giới của loài sói Nội Mông sang thế giới của loài ngao Tây Tạng, bạn sẽ có cảm giác thích thú như qua núi còn thấy núi.

Ngao Tạng dựa vào sinh hoạt quần cư: quần cư với con người, quần cư với đồng loại. Chúng sống thân thiết, gần gũi và là vệ sĩ trung thành của con người. “Ngao Tạng là một loài động vật dễ nảy sinh tình cảm”. Chúng có bản tính dã man hung hãn của hổ và sư tử nhưng lại có hệ thống thần kinh tiếp nhận và biểu đạt tình cảm mà hổ và sư tử không có. “Ngao Tạng là loài vật có phẩm chất đạo đức cao thượng”. “Ngao Tạng coi sứ mệnh cao hơn tính mệnh”, “không nghĩ mình sẽ được cái gì, chỉ nghĩ đến mình phải cống hiến cái gì”. Vì vậy, chúng luôn trung thành với chủ, thậm chí còn nuôi chí báo thù cho chủ cho đến cả mười năm, hai mươi năm sau.

Bản lĩnh của ngao Tạng thể hiện tập trung nhất ở chiến đấu. Sống bầy đàn, biết lợi dụng sức mạnh bầy đàn, tôn trọng luật lệ, kính trọng ngao vương, mọi tranh chấp giữa

chúng đều được giải quyết bằng chiến đấu. Tuy nhiên, điều quan trọng không phải là thắng hay bại, mà là phải thắng như thế nào. Chúng luôn “phải đánh một cách quang minh lỗi lạc”, “cao thượng”. Ngoài ra, trong đời sống riêng tư, ngao Tạng không giao cấu với loài chó khác. Với thiên tính cô độc, kiêu sa và ngạo mạn, ngao Tạng chỉ chọn bạn đời thuần chủng. Rất ít khi chúng thay đổi bạn trăm năm, trừ phi bạn tình chết. Một số ngao Tạng ưu tú khi bạn đời chết, dù năm nào cũng bị lửa tình thiêu đốt nhưng chúng quyết không giao phối với những con cái khác. Mỗi khi bị mắc phải bệnh truyền nhiễm, loài ngao Tạng thường tự động rời khỏi chủ nhân và thảo nguyên, đi đến núi tuyết thật xa, rồi chết cô độc tại đó. Nếu cả đàn mắc bệnh, thì cả đàn sẽ kéo nhau đi, vì chúng không muốn làm lây nhiễm cho người và những con chó khác. Bao giờ cũng vậy, cả khi sống lẫn khi chết, ngao Tạng luôn nghĩ cho người mà không nghĩ cho mình. Chúng xứng đáng là “quốc bảo”, là “chó thần”, là linh vật của thảo nguyên Tây Tạng.

Ở *Hổ Trung Quốc*, thông qua cuộc đời của con hổ cái Zu Zu, tác giả đã giới thiệu chi tiết về hổ Trung Quốc nói riêng và loài hổ nói chung. Hổ là loài thú quý giá bậc nhất trong muôn loài. Núi rừng mênh mông không có hổ thì trở nên buồn tẻ, rừng không có hổ khiến rừng mất thiêng. Qua chương trình nghị sự trực tuyến liên tịch của Liên minh Quốc tế Bảo tồn Thiên nhiên và Tài nguyên Thiên nhiên (IUCN), Quỹ Quốc tế Bảo vệ Thiên nhiên (WWF), tình hình hổ thế giới và hổ Trung Quốc được trình bày rõ ràng. Số lượng các á chủng hổ, số lượng con ngày một sụt giảm nghiêm trọng, đáng báo động nhất là hổ Trung Quốc. Hổ Trung Quốc là “tổ tiên mọi loài hổ”, “cấu tạo xương vẫn giữ nguyên đặc trưng của hổ nguyên thủy, hơn nữa đây là loài hổ duy nhất trên thế giới tồn tại độc lập ở một quốc gia. Bất kể về giá trị khoa học, giá trị thưởng lãm, hay tác dụng giữ cân bằng sinh thái, không có bất kì loài động vật nào có thể so sánh được”. Hổ Trung Quốc lại đang bên bờ diệt vong nên cực quý. Theo đánh giá lạc quan nhất, Trung Quốc còn hai mươi con hổ hoang dã. Nhưng chúng đều phải đối mặt với không gian hoạt động ngày càng thu hẹp trong những khu rừng tách rời nhau. Chúng khó có thể gặp gỡ nhau để sinh sôi nảy nở. Nếu không có sự can thiệp kịp thời, trong khoảng mười lăm năm nữa, hổ Trung Quốc sẽ bị tuyệt diệt. Qua sự phân tích, đánh giá của các chuyên gia, đặc điểm các loài hổ Bengal, hổ Siberi... cũng được khéo léo đan cài vào, giúp người đọc phân biệt các chủng loài hổ. “Chữ “vương” trên trán rất rõ, đó là đặc trưng của hổ Trung Quốc... Ở hổ Bengal, nét đen này dài hơn nhiều và chạy ngang qua trán... hổ Bengal lông ngắn hơn nhiều...”. Hổ Siberi to con, “vằn hơi nhạt, lông dài và rậm”, nhất là lông dưới cổ... (Lý Khắc Uy, 2012, tr.270).

Thai kì của hổ là ba tháng, tỉ lệ chết yếu của hổ con khoảng ba mươi đến năm mươi phần trăm. Hổ con đẻ ra hoàn toàn bú sữa mẹ từ ba đến sáu tháng, khoảng mười một tháng tuổi, hổ mẹ dạy con săn mồi, mười tám tháng đến hai năm sống độc lập, từ ba đến bốn tuổi đạt độ chín về tính dục... Hổ chỉ săn bắt vì đói, nếu không đói, chúng không bắt giết con mồi. Tính cách này khác với các loài thú ăn thịt khác như sư tử, báo, chó sói. Sư tử đực

không cho phép con vật nào tồn tại trong lãnh địa của nó, nếu không ăn thì nó cũng giết và vứt xác đi. Hồ thường không ăn thịt người, trừ phi nó ốm đau hoặc bị thương, không săn bắt kiếm ăn được. Hồ có vai trò quan trọng đối với cân bằng sinh thái, sự tuyệt diệt của loài hồ đồng nghĩa với sự sụp đổ môi trường sinh thái...

Như những nhà “sói học”, “ngao học”, “hồ học” thực sự, Khương Nhung, Dương Chí Quân và Lý Khắc Uy đã khéo léo đan lồng vào trong những trang văn giàu tình tiết và sự kiện toàn bộ kiến thức về các chủng loài này. Điều đó kích thích tâm lí được khám phá và phát hiện, làm giàu thêm vốn tri thức và văn hóa của chủ thể tiếp nhận. Nhìn vào lượng tri thức liên ngành động vật học trong tiểu thuyết, có thể thấy các tác giả đều có mục đích tác động vào nhận thức của người đọc. Nhận thức bằng lí trí để rồi có tình cảm đối với thế giới tự nhiên là con đường tiếp nhận chung mà các tiểu thuyết *Tôtem sói*, *Chó ngao Tây Tạng* và *Hồ Trung Quốc* mang đến cho người đọc.

### **2.3. Tôn trọng đại tự nhiên: tương đồng về tư tưởng chính thể sinh thái**

Ba tiểu thuyết *Tôtem sói*, *Chó ngao Tây Tạng*, *Hồ Trung Quốc* đều coi trọng mối quan hệ giữa các yếu tố và hệ thống trong đại tự nhiên.

Người Hán thường có câu “thiên nhân hợp nhất” (trời với người là một) thể hiện quan niệm về sự tương thông giữa con người và tự nhiên, về triết lí “thiên nhân tương cảm”. Trong *Tôtem sói*, người Mông Cổ cũng có quan niệm tương tự nhưng theo lối tư duy cụ thể hơn, mộc mạc hơn: “thiên thú nhân thảo hợp nhất” (trời thú người cỏ là một). Toàn tác phẩm *Tôtem sói* đồ sộ tập trung làm rõ mối quan hệ “bốn trong một” này, tạo nên một bản hòa ca của đại tự nhiên. Trên thảo nguyên bao la, các loài động – thực vật và con người cùng sinh sống, phương trường trong thế tương sinh tương khắc. Sói thông minh và tàn nhẫn, thiên nga kiêu hãnh và quý phái, rái cá khôn ngoan và lười biếng, cừ ngu ngốc và yếu đuối, chuột ranh mãnh và phá phách, muỗi liềm linh và hiếu sát, chó dũng cảm và trung thành, rồi bò mộng, vịt trời, lợn cỏ, đại nhạn, cò vòng, hoa thực được, hoa cải vàng, hạnh rừng, hành dại, rau phi, ngải cứu... mỗi loài mỗi vẻ cất nên thanh âm của mình tạo nên một bản hòa ca của đại tự nhiên. Bản hòa ca ấy đảm bảo cho sự cân bằng âm dương – cân bằng sinh thái của thảo nguyên. Chuột, thỏ đồng, rái cá, dê vàng là thức ăn mà ông Trời ban cho con người, nhờ có chúng mà người thảo nguyên không bị đói trong cuộc mưu sinh nhọc nhằn của đời sống du mục. Nhưng các loài này vừa ăn cỏ, vừa đào hang, đặc biệt rất mắn đẻ, đào nhiều hang thì sẽ đùn rất nhiều cát, hủy hoại nhiều cỏ, khoét rỗng núi trên thảo nguyên và biến tất cả thành sa mạc. May mà có sói. “Chỉ có sói là thiên địch trị nổi chúng. Có sói nên chúng không làm nổi chuyện tày trời nói trên” (Khương Nhung, 2007, tr.114). Sói biến tất cả các loài ấy thành lương thực của mình, kìm hãm khả năng hủy hoại thảo nguyên của chúng. Sói còn là công nhân vệ sinh trên thảo nguyên. Chúng xử lí gọn bỏ cừu ngựa, rái cá dê vàng, thỏ đồng chuột đồng, thậm chí thi thể người chết, qua răng miệng dạ dày và ruột, chúng hấp thụ toàn bộ chất bổ dưỡng, cuối cùng chỉ còn thừa chút lông và

răng, chẳng để lại chút nào cho lũ vi khuẩn. Thảo nguyên hàng vạn năm nay luôn sạch sẽ, đó là công lớn của sói. Sói bắt cừu, giết ngựa của người thảo nguyên nên sói là kẻ thù số một của con người. Diệt sói là nhiệm vụ truyền kiếp của họ, nhưng người thảo nguyên không bao giờ tận diệt sói vì họ hiểu rằng sói là mắt xích lớn nhất, là một sinh mệnh lớn của thảo nguyên.

*Chó ngao Tây Tạng* đề cập nhiều luật tục chung và riêng của ba mươi hai bộ lạc sống trên thảo nguyên. Trong quan hệ với thế giới tự nhiên, nhiều luật tục thể hiện tư tưởng tôn trọng đại tự nhiên, bảo vệ động vật của người Tây Tạng: không được đánh bắt cá và ăn cá vì khi người chết được thủy táng, chính những con cá là sứ giả dẫn dắt linh hồn họ; không được bắt chim, đánh rắn, hành hạ súc vật vì chúng kiếp trước là người thân của mình; không được đánh chó, kể cả chó hoang vì chó là hình bóng con người; chó là báu vật của dân Tạng, “anh mà đối xử với chó tốt thì dân Tạng cũng sẽ đối xử tốt với anh”... Có lẽ nhờ vậy mà hệ động vật ở đây được bảo tồn gần như nguyên vẹn. Chúng có mối quan hệ gần gũi, thân thiết và đích thực là bạn của con người. Trên núi tuyết cao chót vót, trong thảo nguyên bao la hay bên những dòng sông trong vắt, từng đàn chim ưng, linh dương, la rừng, xạ ngựa, hươu môi trắng, chó ngao, tuyết điếu... bình thản kiếm ăn và nô đùa. Chúng không biết đến cảm giác sợ hãi hay đề phòng con người. Vì con người ở đây rất hiểu đạo lí của tự nhiên: đạo lí tôn trọng vạn vật và mối quan hệ hỗ trợ giữa vạn vật.

*Hổ Trung Quốc* cũng khẳng định mỗi sinh vật là một mắt xích tạo nên sự cân bằng sinh thái. Ngoài loài hổ, đặc điểm và tập tính của các loài động vật, thực vật khác cũng được Lý Khắc Uy miêu tả kĩ càng. Cheo thuộc họ hươu, mũi thính như cú mèo nhưng tiếng kêu ngoa ngoa khó nghe. Nhện “là kẻ săn mồi siêu việt của hệ sinh thái trên cạn. Một cái mạng nhện một năm bắt khoảng 1500 côn trùng... là một khâu quan trọng trong việc cân bằng sinh thái”. Sàil là động vật hung hãn nhất trong rừng già, cho nên mới có câu “sàil lang hổ báo”. Chúng rất thạo săn mồi và lăm mưu nhiều kẻ. Nhưng khi đấu với hổ, sàil lại mắc mưu hổ. Lợn rừng ăn tạp, sinh đẻ cực khỏe, là đối tượng săn tìm chính của động vật ăn thịt cỡ lớn. Chúng không giỏi đánh nhưng giỏi chịu đòn. Sói giỏi chiến đấu và bắt giết đối thủ, lực cắn đạt đến năm mươi ki-lô-gam, lại có sự phối hợp hoàn hảo. Vũ khí của chồn lại nằm ở nước dãi. Nước dãi của chồn có vô vàn vi trùng độc hại. Báo gấm lưỡi dài và mềm, dễ nuốt khối thịt lớn, khi gầm lên giọng to và trầm nghe nhức tai long óc... Rồi ba ba, chim ưng, rắn, ếch, khỉ, gấu, nhím, cây cao cây thấp và vô số loài khác chung sống trong rừng. Mỗi sinh vật đều có một vai trò, vị trí nhất định giữa lòng thế giới tự nhiên và có quan hệ chặt chẽ, mật thiết với nhau, tạo nên một hệ sinh thái hoàn chỉnh. Các loài sinh vật tồn tại trong rừng già, nương tựa vào Mẹ Thiên nhiên để sống, nhưng cũng nhờ có sự điều hòa của chúng mà Mẹ Thiên nhiên giữ được sự trường sinh của mình. Hổ góp phần làm cho các loài động vật khác tồn tại một cách hữu ích, đảm bảo được sự vững mạnh của bầy đàn và giống nòi. Hổ không ăn hết lợn rừng, con nào yếu đuối không chạy được mới chết, hổ

sẽ ưu hóa bầy giống cho lợn rừng. “Những con lợn rừng mà hổ bắt được chủ yếu là già yếu bệnh tật, như vậy đảm bảo những con lợn rừng còn sống đều là những con khỏe mạnh giống tốt”. Hổ ăn thịt sói nhưng cũng là cách để tôi luyện tính cách kiên cường, dũng cảm, tình đoàn kết và lòng ham sống của loài sói. Lợn rừng không chỉ ăn nấm để sinh tồn mà phân của nó còn giúp nấm sinh trưởng và phát triển... Chính mối quan hệ qua lại này đã gắn kết các loài sinh vật lại với nhau, nếu tách rời thì sự cân bằng sinh thái sẽ bị sụp đổ.

Như vậy, thông qua cốt truyện, cả ba tác giả đều thể hiện tư tưởng tôn trọng đại tự nhiên, tôn trọng sinh mệnh, bảo vệ động vật và bảo vệ sự cân bằng sinh thái. Dưới ngòi bút của họ, các lí thuyết khô khan đó được chuyển tải một cách mềm mại thông qua nhiều dạng thức khác nhau. Có khi chúng nằm ở lời miêu tả của người kể chuyện, có khi ở lời đối thoại thuộc nhiều ngữ cảnh (giảng giải, phân tích, tranh luận, báo cáo khoa học...), nhiều cung bậc cảm xúc của nhân vật (ôn hòa, giận dữ, vui mừng, buồn lo...); có khi xuất hiện bằng hình ảnh (qua ống kính camera quan sát, DVD lưu trữ dữ liệu...), bằng văn bản (tài liệu của các tổ chức quốc tế WWF, IUCN...). Tất cả không ngoài mục đích nhấn mạnh tầm quan trọng của tư tưởng chính thể sinh thái - sứ mệnh của “văn học xanh”.

#### **2.4. Thành công về nghệ thuật viết tiểu thuyết: khác biệt trong sáng tạo**

Có cùng đề tài, cùng kiểu nhân vật, cùng hệ tư tưởng, cùng thời gian ra đời nhưng cả ba tiểu thuyết *Tôtem sói*, *Chó ngao Tây Tạng* và *Hổ Trung Quốc*, mà đặc biệt là hai tiểu thuyết sau cùng, vẫn có sức hấp dẫn rất lớn đối với người đọc nhờ vào nghệ thuật sáng tác.

*Tôtem sói* - khoáng thể kì thư - ra mắt năm 2004 và được đón nhận nồng nhiệt không chỉ ở Trung Quốc mà còn trên toàn thế giới. Tác phẩm làm kinh ngạc người đọc bởi quan điểm phi nhân loại trung tâm, tư tưởng chính thể sinh thái đầy mới mẻ. Không có các dấu ấn thời thượng của văn chương hậu hiện đại như thủ pháp trò chơi, phân mảnh, yếu tố kinh dị, tình dục...; bằng lối trần thuật tuyến tính giản đơn và lấy đối thoại làm nòng cốt, *Tôtem sói* vẫn có thể khiến người đọc say mê từ trang đầu đến trang cuối. Hạt nhân tạo nên sự cuốn hút chính là bầy sói Nội Mông, là “sói tính” và văn hóa sói.

Thành công vang dội của *Tôtem sói* sẽ là một trở lực rất lớn cho các tiểu thuyết động vật ra đời sau nó. Tuy nhiên, chấp nhận thách thức, *Chó ngao Tây Tạng* và *Hổ Trung Quốc* đã tìm được lối đi riêng, khẳng định tính vô biên của sáng tạo.

Câu chuyện về những con chó ngao Tây Tạng được viết với bút pháp giàu tính “lạ hóa”. Lạ từ bối cảnh, tình huống truyện đến ngôn từ nghệ thuật. Chất bản địa, chất võ hiệp, chất hoang đường kì bí bao phủ toàn tác phẩm tạo nên một phong cách tiểu thuyết sinh thái mang đậm dấu ấn địa văn hóa.

*Chó ngao Tây Tạng* có cốt truyện đa bội. Câu chuyện về động vật được đan bện trong câu chuyện về con người, chuyện hôm nay vấy gọi chuyện hôm qua, quả của kiếp này gọi nhắc nhân của kiếp trước, tính hiện thực kết hợp với tính kì ảo, chất tình ái song hành bên chất võ thuật, tính bạo lực hòa trộn trong tính nhân văn... Từ tên gọi, lai lịch,



hành trạng và quá trình khổ luyện, nuôi cừu chuốc oán, phục thù rửa hận, cải tà quy chính... của nhân vật cho đến cách thức triển khai cốt truyện với một loạt các motif mang tính biểu tượng như: người anh hùng, người thông thái, quái thú thân thiện, vũ khí ma thuật, hành trình, nhiệm vụ, truy tìm, cái chết và sự tái sinh, trận chiến giữa lương thiện và xấu xa... đều tập trung tô đậm màu sắc võ hiệp của tác phẩm. Đó chính là giải pháp mà Dương Chí Quân chọn lựa để làm lạ hóa cách viết tiểu thuyết động vật của mình.

Tính chất linh thiêng, huyền bí của Tây Tạng được nhà văn Dương Chí Quân sử dụng để thổi hồn cho tiểu thuyết. Bên cạnh không gian thẳm đẫm sự kiêu của núi tuyết Tan-xiang là không gian vắng lặng và bình yên tuyệt đối của núi tuyết Ang-la. Ngâm ần bên trong Ang-la là thung lũng Mật Linh và động Mật Linh. Đó là nơi các tăng lữ phái Mật Tông bí mật tu luyện các mật pháp, mật chú. Tiền tố “mật” xuất hiện liên tục trong một loạt địa danh và biệt ngữ khiến *Chó ngao Tây Tạng* vừa mang dáng dấp của tiểu thuyết gothic phương Tây, vừa mang dấu ấn của tiểu thuyết mật thất phương Đông với nhiều hang động thuộc motif “phương xa xứ lạ” vốn chỉ có trong tiểu thuyết võ hiệp tân phái. Tất cả như làm tăng thêm vẻ huyền bí cho không gian, kích thích trí tò mò và hứng thú của người đọc.

Khác biệt cơ bản của Dương Chí Quân so với Khương Nhung chính là điểm nhìn tự sự. Bằng điểm nhìn bên ngoài và lối trần thuật đậm chất lí tính, Khương Nhung đã làm nên kì thư *Tôtem sói*. Ngược lại, Dương Chí Quân sử dụng điểm nhìn bên trong, chính xác hơn là điểm nhìn tâm lí kết hợp với lối trần thuật đậm chất cảm tính để tác động đến nhận thức của người đọc cả bề rộng lẫn chiều sâu. Nghĩa là ngoài kiến thức mới mẻ về loài động vật ngao Tạng với đặc điểm hình dáng, tập tính... tác giả còn cho người đọc hiểu hơn đời sống tình cảm, tâm tư, khát vọng... của chúng, nhằm kéo con người xích lại gần hơn với thế giới tự nhiên trong nỗ lực “biết người biết ta”.

Rất nhiều lần tác giả Dương Chí Quân dùng thủ pháp độc thoại nội tâm kết hợp với miêu tả và phân tích tâm lí để diễn tả suy nghĩ và cảm xúc của loài ngao Tạng. Ngoài ra, trong mọi tình tiết liên quan đến động vật (bao gồm cả ngao Tạng, gấu ngựa, sói tuyết, chim ưng...), tác giả thường dành nhiều bút mực để miêu tả tâm lí của chúng. Chúng “suy nghĩ”, “ý thức”, “biết”, “hiểu rõ”... rất kĩ trước và sau mỗi hành động hay quyết định. Chúng luôn thể hiện những “cảm nhận”, “cảm thấy”, “cảm giác”, “cảm kích”, “lo âu”, “đau khổ”, “vui mừng”, “bối rối”, “hoang mang”, thậm chí là “vô cùng hoang mang”, “hoang mang sâu sắc” (Dương Chí Quân, 2007, tr.493). Nhờ những từ ngữ miêu tả nội tâm phong phú này, chúng trở nên gần gũi với bạn đọc hơn.

*Chó ngao Tây Tạng* được kể bởi người kể chuyện xưng “tôi” - người kể chuyện ngoài truyện. “Tôi” kể về cuộc đời sống chết vì ngao Tạng của “cha tôi”. Tình yêu ngao Tạng của “cha tôi” truyền qua “tôi”, lan đến độc giả. Giống như *Cao lương đỏ* của Mạc Ngôn, kiểu kể chuyện này gắn với niềm kính phục và nỗ lực tiếc đối với những giá trị

đẹp đẽ đã mất. Từ ngòi bút thấm đẫm cảm xúc của “tôi”, đáng vẻ “cao quý sang trọng, trầm vững uy nghiêm” và “tinh thần đại nghĩa hiên ngang, dũng cảm trung thành của ngao Tạng” mãi mãi “khiến người ta lưu luyến say mê”.

Xuất bản *Hổ Trung Quốc* vào năm 2007, chỉ sau *Chó ngao Tây Tạng* hai năm và *Tôtem sói* ba năm, Lý Khắc Uy đã xác lập thi pháp tiểu thuyết sinh thái qua chiến lược tự sự khác biệt với một loạt các yếu tố nghệ thuật độc đáo như cốt truyện, kết cấu, điểm nhìn, phương thức dẫn chuyện...

*Hổ Trung Quốc* có kết cấu cốt truyện đa tuyến. Ngoài tuyến truyện chính về cuộc đời con hổ Zu Zu và công việc bảo vệ nó của nhóm khảo sát còn có các tuyến truyện phụ liên quan đến những kẻ giết hổ thuê là anh em Bành Đàm, truyện về tên tội phạm hãm hiếp và giết người Vệ Tiểu Hải đang bị truy nã lần trốn trong Bách Sơn Tô, về số phận của con hổ Trung Quốc già nua được nuôi trong vườn nhà của tiến sĩ động vật học Jackson ở Thụy Sĩ... Các tuyến truyện vừa tồn tại độc lập với dụng ý mở rộng phạm vi phản ánh của tác phẩm, vừa liên kết với nhau ở một vài chi tiết, tình tiết nhằm gia tăng kịch tính cho câu chuyện. Chất sinh thái đan quyện với chất trinh thám, chất hình sự, phiêu lưu; việc tìm kiếm để săn sóc hổ song hành với việc tìm kiếm để giết hổ; rồi phóng hỏa đốt nhà, giết người diệt khẩu, yêu thương hờn giận, ân đền oán trả giữa người và người, người và thú... đan cài trong nhau kéo người đọc vào một cuộc chơi trốn tìm đầy căng thẳng, lăm lăm bất ngờ và li kì.

Sự di chuyển và phối hợp nhiều điểm nhìn khiến câu chuyện sinh thái trở nên sống động, thật hơn, thuyết phục hơn. Phương thức dẫn chuyện thực hư tương sinh (thực hư sinh ra nhau), sự biến (biến hóa khôn lường), nhất khẩu nhất tủng (khi buông khi bắt), ba lạng khởi phục (sóng cuộn lên xuống), hoành vân đoạn lĩnh (mây chắn ngang núi)... của thi pháp tiểu thuyết chương hồi được Lý Khắc Uy kế thừa đặc dụng. Khi dồn nén, khi kéo giãn; đánh đố, giải đố; hi vọng, thất vọng; hoài nghi, tin tưởng... những phạm trù đối lập đó liên tục nối tiếp nhau, hòa trộn trong nhau tạo nên những làn sóng sự kiện ào ạt trong tác phẩm.

Để câu chuyện bảo vệ hổ Trung Quốc không rơi vào đơn điệu, Lý Khắc Uy đã khéo léo đan cài những chi tiết bi hài với liều lượng vừa phải, đủ để người đọc bật cười hoặc rơi nước mắt vì các chú hổ Trung Quốc. Ưu thế của ngôn ngữ tự sự với lời kể, lời tả, lời bình luận đặc sắc qua những câu văn hoặc dí dỏm, duyên dáng; hoặc tình cảm, xúc động, rất linh hoạt, uyển chuyển và phóng túng. Nếu như ở phần đầu tác phẩm, Lý Khắc Uy đưa người đọc đến với hổ Trung Quốc bằng nhận thức lí tính, thì ở phần cuối, với văn phong giàu cảm xúc, tác phẩm đã lay động tâm can, đánh thức tình yêu, sự nuối tiếc và xót xa đối với hổ bằng tình cảm chân thực. Nhìn trong tổng thể của nghệ thuật tiểu thuyết, có thể thấy Lý Khắc Uy rất chắc tay trong việc tổ chức chiến lược tự sự, hấp dẫn người đọc không chỉ ở “cái được kể” mà còn ở “cách kể”. Nhờ vậy, *Hổ Trung Quốc* không bị che khuất bởi hai

tượng đài kì vĩ *Tôtem sói* và *Chó ngao Tây Tạng*, vẫn khẳng định được vị trí của mình trên văn đàn dù là “kẻ đến sau”.

### 2.5. Tính bản địa và tính toàn cầu: khác biệt trong quan điểm sáng tác

Từ phân tích tác phẩm, có thể nhận thấy sự khác biệt trong mục đích và quan điểm sáng tác của ba nhà văn. Đó cũng chính là bước chuyển biến từ “tiếng nói bản địa” sang “tiếng nói toàn cầu” của bộ ba tiểu thuyết động vật Trung Quốc. Cùng viết về động vật quý hiếm, cùng lên tiếng bảo vệ tự nhiên, cùng được đón nhận nồng nhiệt, đánh giá rất cao và gây hiệu ứng xã hội mạnh mẽ nhưng Lý Khắc Uy có quan điểm khác biệt so với Khương Nhung và Dương Chí Quân. *Tôtem sói* được học giả Wolfgang Kubin của Đức xếp vào đồng “rác rưởi” của văn học đương đại Trung Quốc vì mang tư tưởng phát-xít với chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, cực đoan. *Chó ngao Tây Tạng* cũng in đậm tính bản địa với đặc trưng của văn hóa Tây Tạng. Ngược lại, *Hổ Trung Quốc* đã từ dân tộc để hòa nhập và kết nối với thế giới.

Thể hiện mối liên quan mật thiết giữa “tính cách sói”, “tinh thần sói” và tính cách Hán, tinh thần Hán, nhà văn Khương Nhung muốn khẳng định “sự đóng góp to lớn” của sói thảo nguyên và dân tộc thảo nguyên cho toàn thể dân tộc Trung Hoa. Mục đích của ông là “muốn dùng chiếc lược tôtem sói chải lại cho thuận dòng lịch sử mà các nhà sử học cố ý dùng tinh thần Nho gia làm cho rối tung, thấy rõ tinh thần du mục Trung Quốc mà hạt nhân là tôtem sói và lịch sử liên tục tiếp máu cho dân tộc Hoa Hạ, mới hiểu vì sao văn minh Trung Hoa không bị gián đoạn trong lịch sử thế giới mấy nghìn năm nay, và cũng có thể tìm hiểu Trung Quốc sau này muốn cất cánh bay lên thì phải thế nào” (Khương Nhung, 2007, tr.541). Từ mục đích này, *Tôtem sói* thể hiện rõ khát vọng quay về nguồn cội trong cái vỏ bọc tái thiết môi trường và hơn thế nữa, tác phẩm đã vượt khỏi hạn định của một tiểu thuyết sinh thái, tiểu thuyết động vật để khoác thêm lên mình trọng trách của một tiểu thuyết dân tộc học. Chấn hưng tư tưởng đại Hán và khẳng định “thảo nguyên tàn khốc và đẹp đẽ không chỉ là đất tổ của dân tộc Hoa Hạ, mà còn là đất tổ và cái nôi của toàn nhân loại” là điều khiến nhiều người bất bình với *Tôtem sói*.

Xét trên quan điểm dân tộc học và tính bản địa, *Chó ngao Tây Tạng* và *Tôtem sói* là “đại đồng tiểu dị”. Thông qua việc ca tụng hình tượng chó sói của thảo nguyên Nội Mông, *Tôtem sói* mang lại cho độc giả cái nhìn sâu sắc mang tính phản tư về các nền văn hóa “man rợ” (được gọi là phi Hán) thuộc các dân tộc thiểu số, bị người Hán cai trị, bị khinh miệt, bị hiểu lầm, bị xâm phạm và bức tử; đồng thời tác phẩm còn khẳng định sự ưu việt của dân tộc Hán qua “sói tính”. Như một tảng băng đội thẳng vào chảo lửa *Tôtem sói*, *Chó ngao Tây Tạng* tập trung ngợi ca loài ngao Tạng, đánh giá cao “ngao tính” và hạ thấp “sói tính”. Xét trên quan điểm và mục đích sáng tác, có thể thấy Dương Chí Quân đã tạo nên một thứ diễn ngôn đối lập hoàn toàn với với diễn ngôn của Khương Nhung. Theo ông, trong thế giới mênh mông này, không chỉ có sói là loài vật “hoàn hảo” duy nhất. Khẳng

định những điểm vượt trội của ngao Tạng so với sói (và cả con người), một mặt, Dương Chí Quân muốn đề cao vai trò của tự nhiên trong vũ trụ này; mặt khác, ông muốn phủ nhận quan điểm đề cao sói tính, tôn sùng tôtem sói được Khương Nhung khơi gợi và đang tạo nên một hiệu ứng cực đoan trong xã hội Trung Quốc: sự trỗi dậy của tư tưởng đại Hán và chủ nghĩa phát-xít. Tuy nhiên, đề cao “ngao tính” để hạ thấp “sói tính” là phương pháp lấy sự cực đoan này để phủ định sự cực đoan khác. Mà mọi sự cực đoan đều làm suy tổn tôn chỉ cân bằng, hài hòa của văn chương sinh thái.

Với *Hồ Trung Quốc*, Lý Khắc Uy đã tránh được khiếm khuyết của người đi trước. Dù vẫn ngợi ca hồ Trung Quốc, khẳng định tính quý hiếm của chúng trong chủng loài hồ thế giới, nhưng bằng việc xây dựng nên những nhân vật phản diện và chính diện mang gương mặt ngoại quốc, nhà văn đã tạo nên sự kết nối giữa dân tộc và quốc tế, bản địa và toàn cầu. Bảo vệ hồ Trung Quốc không chỉ là mối quan tâm, trách nhiệm và sứ mệnh của riêng người Trung Quốc mà còn là của các tổ chức bảo vệ động vật, bảo vệ sinh thái quốc tế (IUCN và WWF), của toàn nhân loại tiến bộ trên trái đất này (*Trung Quốc hồ*, [http://www.langlang.cc/zhuanti/zt\\_10213.htm](http://www.langlang.cc/zhuanti/zt_10213.htm)). Đó là bước phát triển trong quan điểm sáng tác của nhà văn Lý Khắc Uy. Đó đồng thời cũng là bước tăng cấp của nguy cơ sinh thái: đi từ cấp địa phương, cấp quốc gia đến cấp quốc tế. Từ quan điểm sáng tác của ba nhà văn, có thể thấy cuộc chiến bảo vệ môi trường trong văn học rất cần sự nhiệt tình, cởi mở, hòa nhập với toàn cầu của mỗi cá nhân, mỗi dân tộc và toàn nhân loại.

### 3. Kết luận

“Qua núi còn thấy núi”, “ngoài trời lại có trời”, so sánh ba tiểu thuyết động vật nổi tiếng của Trung Quốc, chúng ta có thể nhận ra đặc điểm loại hình của thể loại này, đó là sự hòa quyện giữa chất khoa học và chất nghệ thuật, là sự kết hợp giữa lối viết tự nhiên phi hư cấu và sáng tác văn chương. Mọi nỗ lực tự làm mới thể loại, mang đến sự hấp dẫn đặc biệt và tác động sâu sắc đến tư tưởng sinh thái, ý thức sinh thái của người đọc qua từng tác phẩm đã thể hiện tâm huyết và tài năng của các nhà văn. Đồng thời, sự khác biệt trong quan điểm sáng tác tiểu thuyết sinh thái của họ còn đặt ra nhiều vấn đề khiến chúng ta phải suy ngẫm về mối quan hệ giữa cái riêng và cái chung, dân tộc và quốc tế, bản địa và toàn cầu trong công cuộc gìn giữ màu xanh trên Trái đất này.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Nguyễn Văn Dân. (2003). *Lí luận văn học so sánh*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Trần Thị Ánh Nguyệt, Lê Lưu Oanh. (2016). *Con người và tự nhiên trong văn xuôi Việt Nam sau 1975 từ góc nhìn phê bình sinh thái*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Mộc Nhi. (15/09/2017). Trung Quốc hồ. . [http://www.langlang.cc/zhuanti/zt\\_10213.htm](http://www.langlang.cc/zhuanti/zt_10213.htm)
- Khuông Nhung. (2007). *Tôtem sói* (Trần Đình Hiến dịch). Hà Nội: NXB Công an nhân dân.
- Dương Chí Quân. (2007). *Chó ngao Tây Tạng* (Ngô Thái Quỳnh dịch). Hà Nội: NXB Văn hóa - Thông tin.
- Lý Khắc Uy. (2012). *Hổ Trung Quốc* (Lê Thanh Dũng dịch). Hà Nội: NXB Công an nhân dân.
- Glotfelty, Cheryl and Harold Fromm (eds). (1996). *The Ecocriticism Reader: Landmarks in Literary Ecology*. University of Georgia Press.